

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HS-PT

Ngày 06 - 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Đoàn Văn H do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Đoàn Văn H- Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1973; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Bảo T, xã Minh B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị M có vợ: Nữ Thị Q và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị đưa vào Trung tâm cai nghiện (đã được xóa); bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị cáo có liên quan đến kháng nghị:

Trần Trung K- Sinh năm 1977 tại Yên Bái; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Tổ 1, Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; con ông Trần Văn L và bà Lý Thị V; có vợ Lục Thị D và 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 bị Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Năm 2011 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện và chữa bệnh của tỉnh Yên Bái, thời hạn 24 tháng, (đã được xóa); bị bắt ngày 05/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng nghị:

- Chị Tống Thị A, sinh năm 1966

Trú tại: Tổ 5, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

Ngoài ra còn có anh Lê Ngọc Kh và chị Nguyễn Thị Kim Th không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 31/10/2017 Trần Trung K điều khiển xe mô tô BKS 21D1-038.65 để đi làm, khi đi đến đoạn đường C thuộc Tổ 16, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì gặp Đoàn Văn H. K và H ngồi nói chuyện ở hàng lang đường thì có một con chó cảnh loại chó poodle lông màu vàng của gia đình anh Lê Ngọc Kh chạy đến chỗ K, H. K nảy sinh ý định trộm con chó và rủ H cùng thực hiện nhưng H không đồng ý, sau đó con chó bỏ đi chỗ khác còn K và H tiếp tục nói chuyện. Trong khi nói chuyện H hỏi mượn K chiếc xe mô tô để đi mua thuốc lá. H điều khiển xe mô tô đi được 200m thì K gọi điện bảo H đem xe về cho K đi làm. Trong lúc đợi H mang xe về trả thì con chó cảnh lại chạy đến chỗ K, quan sát xung quanh không có ai, K ôm con chó đi khoảng 10 m thì gặp H, K bảo H quay xe mô tô chở K đi theo sự hướng dẫn của K. Khi H chở K đến khu vực Bưu điện tỉnh Yên Bái H dừng xe đợi K, còn K mang bán cho chị Tổng Thị A được 1.050. 000 đồng sau đó quay lại chỗ H và nói với H bán được 500.000 đồng. K và H đã dùng 400.000 đồng mua ma túy cùng nhau sử dụng và chia cho H 50.000 đồng, số tiền còn lại K chi tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Y, tỉnh Yên Bái xác định: 01 con chó cảnh còn sống, giống chó “Poodle Toy” có giá trị là 4.500.000 đồng.

Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố các bị cáo Trần Trung K và Đoàn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại bản án số:11/2018/HSST, ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Trung K, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/02/2018 bị cáo Đoàn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái ban hành quyết định kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Tại Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKSTP ngày 13/02/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn H đồng thời truy

thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.050.000 đồng do các bị cáo bán con chó cho chị Tống Thị A. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 để xét xử bị cáo Đoàn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.050.000 đồng là tiền do các bị cáo H, K phạm tội mà có.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về nội dung kháng nghị và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Sau khi xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ để xác định bị cáo Đoàn Văn H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đúng như bản án sơ thẩm quy kết bị cáo H. Vì vậy, căn cứ vào Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái xin rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y về phần tội danh.

- Đối với số tiền Trần Trung K bán con chó cảnh cho chị Tống Thị A được 1.050.000 đồng, số tiền này tuy chị A không yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường, nhưng đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 truy thu số tiền 1.050.000 đồng của hai bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của Đoàn Văn H: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không phải là người có nhân thân tốt mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không đủ điều kiện để được hưởng án treo như hướng dẫn tại nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng và dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 9 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Văn H, Trần Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì. Riêng bị cáo Đoàn Văn H chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái và đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn H trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của Đoàn Văn H phù hợp với lời khai của Trần Trung K, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2017 Trần Trung K đi làm thì gặp H tại đoạn đường C, thuộc tổ 16, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi đang ngồi nói chuyện thì có một con chó poodle lông màu vàng của nhà anh Lê Ngọc Kh ở gần đó chạy đến, K nảy sinh ý định trộm cắp con chó và rủ H cùng thực hiện nhưng H không đồng ý. Sau đó con chó chạy đi chỗ khác, H mượn xe của K để đi mua thuốc lá. Khi H đi được một lúc thì K gọi H mang xe trả K để K đi làm. Trong lúc K chờ H mang xe về thì con chó nhà anh Kh lại chạy đến chỗ K đứng, quan sát không có người, K ôm con chó đi được khoảng 10 mét thì gặp H, K bảo H chở K đi đến khu vực Bưu điện tỉnh Yên Bái và mang con chó bán cho chị Tổng Thị A được 1.050.000 đồng, sau đó nói với H bán được 500.000 đồng. K và H đã sử dụng 400.000 đồng mua ma túy cùng nhau sử dụng, K chia cho H 50.000 đồng, số tiền còn lại K chi tiêu hết.

[2.1]. Tại kết luận định giá tài sản số 38 ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Y kết luận con chó cảnh có giá trị là 4.500.000 đồng (BL23).

[2.2]. Với những tình tiết như đã nêu trên cho thấy: Khi K rủ H cùng nhau trộm cắp con chó của nhà anh Kh, ngay lúc đầu H đã từ chối không tham gia. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bản thân H không có lời nói nào, hành vi nào thể hiện H giúp sức hay xúi dục K bắt trộm chó của anh Kh. Như vậy, H không đồng phạm với K về tội Trộm cắp tài sản.

[2.3]. Xét hành vi của Đoàn Văn H Hội đồng xét xử thấy: Bản thân H nhận biết được con chó K mang đi bán là do K trộm cắp mà có nhưng vẫn cố ý cùng với K mang đi bán và cùng được hưởng lợi. Do vậy H phải chịu trách nhiệm hình sự với tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như án sơ thẩm quy kết bị cáo Đoàn Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh.

[2.4]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái cũng cho rằng hành vi của Đoàn Văn H chỉ phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, không phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y nên xin rút một phần quyết định kháng nghị về tội danh đối với Đoàn Văn H là có căn cứ cần được chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm với nội dung kháng nghị về tội danh của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Y.

[2.5]. Về nội dung kháng nghị đề nghị truy thu số tiền 1.050.000 đồng của K và H để sung quỹ Nhà nước Hội đồng xét xử thấy: Bản thân chị Tổng Thị A không biết con chó K đem đến bán là tài sản do trộm cắp được mà có nên mới mua con chó của K. Như vậy chị A có quyền yêu cầu K và H phải liên đới bồi thường trả lại số tiền 1.050.000 đồng cho chị. Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa chị A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan đến vụ án để bảo vệ

quyền sở hữu về tài sản của chị A là đúng với những quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.050.000 đồng cho chị. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết và không truy thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ đúng pháp luật. Vì số tiền 1.050.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị A, chị A có đầy đủ các quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt. Theo đó chị A được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình. Việc chị A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì Tòa án không được xem xét giải quyết, đây là quyền định đoạt của chị A mà không vi phạm các điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y về nội dung này không được chấp nhận.

[3]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn H.

[3.1]. Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn H Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là người được tặng huy chương kháng chiến được quy định điểm g h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy đã được đưa vào trung tâm cai nghiện, nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo như hướng dẫn tại nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo trình bày có bố đẻ bị cáo là thương binh năm nay hơn 80 tuổi do vết thương tái phát, bệnh nặng đã bị liệt giường từ nhiều năm nay không thể tự phục vụ bản thân, bị cáo là người phải trực tiếp chăm sóc hàng ngày, nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, giúp đỡ bố mẹ trong lúc hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, xét thấy các tài liệu bị cáo cung cấp tại tòa phúc thẩm là có căn cứ cần xem xét cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do đó chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Việc giảm hình phạt cho bị cáo không phải do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342; các điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phần kháng nghị về tội danh của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y đối với bị cáo Đoàn Văn H.

2. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y về nội dung truy thu của Trần Trung K, Đoàn Văn H số tiền 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn H sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo K (tạm giam);
- Bị cáo H (tạm ngoại);
- Chị A;
- Lưu HS; HCTP; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Hồng